

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **17/2019/HNGĐ-ST**.

Ngày: 13/5/2019

V/v “*Ly hôn và nuôi con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

Nơi công tác: Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông **Lê Minh Dũng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11/10/2018 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày, 22/03/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09/4/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2019/QĐ-ST, ngày 25/4/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1978. (Có mặt).

*** Bị đơn:** Anh: **Đặng Đức Q**, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

*** Con chung:**

1/ Cháu **Đặng Thị Mỹ L**, sinh năm 1998 (Đã trưởng thành);

2/ Cháu **Đặng Đức V**, sinh năm 2000 (Đã trưởng thành);

3/ Cháu **Đặng Đức H**, sinh ngày 10/4/2008 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp ĐB, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Vợ chồng chị **Nguyễn Thị Mỹ Ph**, sinh năm 1987 và anh **Trần Quốc N**,

sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Đường Ph Đ Ph, t. 3, kp. 1, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.
(Có đơn xin từ chối tham gia tố tụng và giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:***

Vào năm 1997, chị H và anh Đặng Đức Q tự tìm hiểu và tự nguyện yêu thương nhau, chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai vào ngày 22/4/2008.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh, chị có 03 người con chung là Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1998; Đặng Đức V, sinh năm 2000 và Đặng Đức H, sinh ngày 10/4/2008. Vợ chồng không tạo dựng được tài sản chung, không ai nợ vợ chồng.

Thời gian đầu tình cảm vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không những vậy mà anh Q còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Vì nghĩ tương lai cho các con nên chị H đã cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ anh Q nhiều lần nhưng không có kết quả mà tình cảm vợ chồng chị ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Đức Q.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1998 và cháu Đặng Đức V, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Riêng cháu Đặng Đức H, sinh ngày 10/4/2008 có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), nếu cháu H có nguyện vọng sống chung với chị H thì chị H đồng ý và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với số tiền là 2.000.000đồng/tháng nhưng tại phiên Tòa chị H xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng này.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Nợ em gái ruột là chị Nguyễn Thị Mỹ Ph và em rể là anh Trần Quốc N với số tiền 20.000.000 đồng, nay chị đã trả được 10.000.000đồng, còn nợ lại 10.000.000đồng. Chị H có yêu cầu 2 em tạo điều kiện cho chị được trả sau và chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết số nợ này trong cùng vụ án ly hôn của vợ chồng chị.

*** Con chung cháu Đặng Đức H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nhưng tại văn bản trình bày ý kiến cháu H có ý kiến như sau:**

Cháu là con ruột của cha là Đặng Đức Q và mẹ là Nguyễn Thị Mỹ H, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu H có nguyện vọng sống chung với mẹ vì mẹ luôn lo lắng đầy đủ về mọi mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Vợ chồng chị Nguyễn Thị Mỹ Ph và anh Trần Quốc N có đơn xin từ chối tham gia tố tụng và giải quyết vắng mặt trình bày ý kiến:

Trước đây, vợ chồng chị Ph và anh N có cho bà H vay số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên chị Ph và anh N muốn tạo điều kiện về thời gian cho chị H trả số tiền nợ trên, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong cùng vụ án này. Đồng thời anh chị xin được từ chối tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 BLTTDS năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay họ tên Hội thẩm nhân dân chính thức không đúng với họ tên trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tổng đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát, nhưng tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán đã giải thích việc thay thế Hội thẩm nhân dân dự khuyết được tham gia xét xử và chị H không có ý kiến gì và thống nhất để Hội thẩm nhân dân dự khuyết tham gia xét xử và không có khiếu nại gì. Xét thấy việc thay thế Hội thẩm nhân dân dự khuyết tham gia tố tụng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên chấp nhận để Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh Đặng Đức Q.

Về con chung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Đặng Đức H, sinh ngày 10/4/2008 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng của cháu H là được sống chung với chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên Tòa chị H rút yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của chị H.

Về tài sản chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về công nợ chung: Chị H cho rằng chị và anh Q có nợ của vợ chồng chị Nguyễn Thị Mỹ Ph và anh Trần Quốc N số tiền 20.000.000 đồng, nay chị H cho rằng đã trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng. Tuy nhiên tại bản lời khai chị Ph và anh N muốn tại điều kiện cho chị H trả dần, không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ trong cùng vụ án. Đồng thời có văn bản từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị H cũng đồng ý không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đặng Đức Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh Q vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Quang.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị H cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây tình cảm vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do anh Q có quan hệ bất chính với phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm lo lắng cho gia đình để cùng nhau xây dựng hạnh phúc, không chăm sóc và nuôi dạy con chung nên tình cảm vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vì thế chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Qua xác minh chính quyền địa phương và những hộ sống lân cận nơi cư trú của chị H và anh Q được biết cuộc sống anh, chị thường xuyên xảy ra cãi vã, lớn tiếng với nhau. Thời gian gần đây không thấy anh Q xuất hiện ở nơi đây nữa.

Đối với yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh Q được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, hai người có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và có 03 người con chung. Hiện nay anh Q đã

bỏ địa phương đi đâu không rõ, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhiều tháng nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã giải thích, động viên chị H tạo điều kiện cho anh Q cơ hội để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H xác nhận giữa chị với anh Q có 03 người con chung tên Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1998; Đặng Đức V, sinh năm 2000, cả 02 con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Riêng cháu Đặng Đức H, sinh ngày 10/4/2008 có nguyện vọng sống chung với chị H.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị H rút yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của chị H.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về công nợ chung: Chị H xác nhận, vợ chồng chị có nợ vợ chồng em gái ruột là chị Nguyễn Thị Mỹ Ph và anh Trần Văn N số tiền 20.000.000 đồng. Chị Ph và anh N xác nhận là đúng và anh chị sẽ tạo điều kiện cho chị H trả nợ. Đồng thời từ chối tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì chị Ph, anh N có quyền khởi kiện để đòi số tiền nợ trên thành một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Đặng Đức Q.

2. Về con chung:

Đối với cháu Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1998 và cháu Đặng Đức V, sinh năm 2000. Hiện nay cả 02 cháu đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Giao cháu Đặng Đức H, sinh ngày 10/4/2008 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Hiếu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ H rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung: Chị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về nợ chung: Chị H xác nhận có nợ vợ chồng em gái ruột là chị Nguyễn Thị Mỹ Ph, anh Trần Văn N số tiền 20.000.000 đồng, tuy nhiên Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong cùng vụ án này. Được chị Ph, anh N đồng ý và anh chị muốn tạo điều kiện cho chị H trả nợ sau. Anh N, chị Ph có văn bản từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì chị Ph, anh N có quyền khởi kiện vợ chồng chị H thành một vụ kiện dân sự khác để đòi số tiền còn nợ.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0008009, ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chị H đã nộp xong.

Anh Đặng Đức Q không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm anh Đặng Đức Q vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- Chi cục THA dân sự huyện PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Quốc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lâm Thanh Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa